

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
_____ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**về việc tổ chức kinh doanh mạng viễn thông nội hạt
của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp nhà nước
ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29
tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn
thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;*

*Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tập
đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam,*

Viễn thông Việt Nam (sau đây gọi tắt là
VNPT) như sau:

1. Không thành lập các Tổng công ty
Viễn thông I, II, III. Hội đồng quản trị
VNPT quyết định việc tổ chức lại các
đơn vị kinh doanh viễn thông nội hạt
được tách ra từ bưu điện các tỉnh, thành
phố trước đây thành Viễn thông tỉnh,
thành phố là đơn vị hạch toán phụ thuộc
VNPT (danh sách nêu tại Phụ lục kèm
theo Quyết định này).

2. Thí điểm việc Viễn thông và Bưu
điện tỉnh, thành phố được thành lập các
chi nhánh để thực hiện kinh doanh viễn
thông nội hạt và bưu chính trong phạm

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức kinh doanh mạng viễn
thông nội hạt của Tập đoàn Bưu chính

vi và địa bàn hoạt động của Viễn thông và Bưu điện tỉnh, thành phố. Việc đăng ký hoạt động của chi nhánh thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định liên quan sau đây:

1. Sửa đổi quy định về cơ cấu Hội đồng quản trị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nêu tại mục a khoản 2 Điều 1 Quyết định số 58/2005/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, như sau: Hội đồng quản trị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam có nhiều nhất là 09 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Việt Nam và các thành viên khác. Thành viên Hội đồng quản trị do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Bổ sung khoản 4 Điều 1 Quyết định số 06/2006/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, như sau: Tập đoàn được hình thành trên cơ

sở tổ chức lại cơ quan Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Văn phòng và các bộ phận giúp việc), Công ty Viễn thông liên tỉnh, Công ty Viễn thông quốc tế, Cục Bưu điện Trung ương, các đơn vị kinh doanh viễn thông nội hạt được tách ra từ bưu điện các tỉnh, thành phố, một bộ phận của Công ty Tài chính bưu điện. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc Tập đoàn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn.

3. Bổ sung tên các Viễn thông tỉnh, thành phố được thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này và Bưu điện Trung ương vào Mục 2 Phụ lục I Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 265/2006/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Bãi bỏ các quy định trái với khoản 1 Điều 1 Quyết định này trong các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm hình thành Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Quyết định này; kịp thời phát hiện, giải quyết những vướng mắc phát sinh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt quá thẩm quyền; báo cáo Thủ tướng Chính phủ ý kiến khi Hội đồng quản trị VNPT trình Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức quản lý kinh doanh mạng viễn thông nội hạt.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan đăng ký kinh doanh về thủ tục đăng ký hoạt động đối với các chi nhánh của Viễn thông và Bưu điện tỉnh thành phố; báo cáo Thủ tướng Chính phủ ý kiến khi Hội đồng quản trị VNPT trình Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức quản lý kinh doanh mạng viễn thông nội hạt.

3. Bộ Tài chính hướng dẫn Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tổ chức việc hạch toán kế toán đối với Viễn thông và Bưu điện tỉnh, thành phố, các chi nhánh của Viễn thông và Bưu điện tỉnh, thành phố phù hợp với mô hình tổ chức có tính chất đặc thù trong hoạt động kinh doanh viễn thông, bưu chính và các quy định của pháp luật; báo cáo Thủ tướng Chính phủ ý kiến khi Hội đồng quản trị VNPT trình Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức quản lý kinh doanh mạng viễn thông nội hạt.

4. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:

a) Thực hiện việc thành lập, đăng ký hoạt động, ban hành quy chế hoạt động đối với Viễn thông tỉnh, thành phố, các chi nhánh của Viễn thông tỉnh, thành phố và chi đạo Tổng công ty Bưu chính Việt Nam thực hiện việc này đối với Bưu điện tỉnh, thành phố, các chi nhánh của Bưu điện tỉnh, thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Trình Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính để ban hành, sửa đổi, bổ sung: Quy chế tài chính của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế tài chính của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam cho phù hợp với nội dung và yêu cầu quản lý của việc thí điểm nêu tại Điều 1 Quyết định này;

c) Trong năm 2007, hoàn thành việc chia tách bưu chính, viễn thông và các công việc liên quan khác để Tổng công ty Bưu chính Việt Nam chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2008;

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và các cơ quan liên quan nghiên cứu để có phương án tổ chức quản lý kinh doanh mạng viễn thông nội hạt hiệu quả nhất. Trong năm

2008, Hội đồng quản trị VNPT trình Thủ tướng Chính phủ về việc này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bộ trưởng các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan

liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Hội đồng quản trị Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng

Phụ lục

DANH SÁCH VIỄN THÔNG TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(ban hành kèm theo Quyết định số 164/2007/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2007
của Thủ tướng Chính phủ)

1. Viễn thông An Giang.
2. Viễn thông Bà Rịa - Vũng Tàu.
3. Viễn thông Bạc Liêu.
4. Viễn thông Bắc Giang.
5. Viễn thông Bắc Kạn
6. Viễn thông Bắc Ninh.
7. Viễn thông Bến Tre.
8. Viễn thông Bình Dương.
9. Viễn thông Bình Định.
10. Viễn thông Bình Phước.
11. Viễn thông Bình Thuận.
12. Viễn thông Cà Mau.
13. Viễn thông Cao Bằng.
14. Viễn thông Cần Thơ - Hậu Giang.
15. Viễn thông Đà Nẵng.
16. Viễn thông Đắk Lắk - Đắk Nông.
17. Viễn thông Điện Biên - Lai Châu.
18. Viễn thông Đồng Nai.
19. Viễn thông Đồng Tháp.
20. Viễn thông Gia Lai.
21. Viễn thông Hà Giang.
22. Viễn thông Hà Nam.
23. Viễn thông Hà Nội.
24. Viễn thông Hà Tây.
25. Viễn thông Hà Tĩnh.
26. Viễn thông Hải Dương.
27. Viễn thông Hải Phòng.
28. Viễn thông Hòa Bình.
29. Viễn thông Hưng Yên.
30. Viễn thông thành phố Hồ Chí Minh.
31. Viễn thông Khánh Hòa.
32. Viễn thông Kiên Giang.
33. Viễn thông Kon Tum.
34. Viễn thông Lạng Sơn.
35. Viễn thông Lào Cai.
36. Viễn thông Lâm Đồng.
37. Viễn thông Long An.
38. Viễn thông Nam Định.
39. Viễn thông Nghệ An.
40. Viễn thông Ninh Bình.
41. Viễn thông Ninh Thuận.

42. Viễn thông Phú Thọ.
43. Viễn thông Phú Yên.
44. Viễn thông Quảng Bình.
45. Viễn thông Quảng Nam.
46. Viễn thông Quảng Ngãi.
47. Viễn thông Quảng Ninh.
48. Viễn thông Quảng Trị.
49. Viễn thông Sóc Trăng.
50. Viễn thông Sơn La.
51. Viễn thông Tây Ninh.
52. Viễn thông Thái Bình.
53. Viễn thông Thái Nguyên.
54. Viễn thông Thanh Hóa.
55. Viễn thông Thừa Thiên Huế.
56. Viễn thông Tiền Giang.
57. Viễn thông Trà Vinh.
58. Viễn thông Tuyên Quang.
59. Viễn thông Vĩnh Long.
60. Viễn thông Vĩnh Phúc.
61. Viễn thông Yên Bái./.